

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên và Đề án 500 trí thức trẻ trên địa bàn tỉnh năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020);

Thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định năm 2020; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên và Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020 tỉnh Bình Định, với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, Chương trình phát triển thanh niên năm 2020 và Đề án 500 trí thức trẻ của UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Qua đó, chỉ rõ những mặt làm được, ưu điểm và những mặt còn hạn chế của từng địa phương, đơn vị; đề xuất, kiến nghị những giải pháp để phát triển thanh niên và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Công tác kiểm tra phải được tiến hành hiệu quả thiết thực, bám sát theo yêu cầu nội dung kế hoạch và nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị.

b) Cần phản ánh trung thực, đúng thực trạng tình hình quản lý nhà nước về thanh niên. Kết quả kiểm tra báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra công tác quản lý nhà nước về thanh niên và thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tại UBND cấp huyện

a) Công tác triển khai phổ biến các quy định của pháp luật, văn bản của Trung ương, của tỉnh, ngành, địa phương liên quan đến công tác thanh niên;

b) Công tác xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Kết quả thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Công tác rà soát, kiểm tra, thẩm định và lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách cho thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ.

2. Nội dung kiểm tra Đề án 500 trí thức trẻ tại UBND các xã thuộc phạm vi thực hiện Đề án

- a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án 500 trí thức trẻ;
- b) Công tác bố trí đối với đội viên Đề án sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại các xã (sau 5 năm);
- c) Việc chi trả tiền lương và giải quyết chính sách đối với đội viên Đề án.

III. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Thành phần làm việc

- a) Thành phần Đoàn kiểm tra:
 - Giao Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra để tổ chức kiểm tra tại các địa phương theo Kế hoạch;
 - Thành phần Đoàn kiểm tra gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: Sở Nội vụ, các sở, ngành, hội, đoàn thể và công chức chuyên môn nghiệp vụ liên quan.
- b) Thành phần đơn vị, địa phương làm việc với Đoàn kiểm tra:
 - Đối với nội dung kiểm tra về công tác quản lý nhà nước về thanh niên và Chương trình phát triển thanh niên tại UBND cấp huyện, thành phần gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: UBND huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ.
 - Đối với nội dung kiểm tra Đề án 500 trí thức trẻ tại UBND xã, thành phần gồm: Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, công chức Văn phòng - Thống kê xã và Đội viên Đề án 500.

2. Phương pháp kiểm tra: Đoàn kiểm tra công tác quản lý nhà nước về thanh niên, Chương trình phát triển thanh niên và Đề án 500 trí thức trẻ thông qua 2 hình thức: Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị và kiểm tra qua báo cáo.

3. Thời gian kiểm tra: Đơn vị được chọn kiểm tra trực tiếp và thời gian kiểm tra cụ thể sẽ có thông báo sau.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chuẩn bị báo cáo, tài liệu, hồ sơ liên quan nội dung kiểm tra; bố trí địa điểm và cử cán bộ, công chức làm việc với Đoàn kiểm tra đúng thành phần quy định.

b) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng báo cáo thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên và Đề án 500 trí thức trẻ theo Đề cương đính kèm Kế hoạch này gửi về UBND các huyện, thị xã, thành phố để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của huyện, thị xã, thành phố gửi về Sở Nội vụ trước ngày **01/10/2020** để phục vụ kiểm tra. Chỉ đạo các xã, thị trấn được chọn kiểm tra bố trí địa điểm, mời đại biểu tham dự làm việc theo thành phần quy định, chuẩn bị đầy đủ báo cáo, hồ sơ, tài liệu liên quan nội dung kiểm tra để làm việc với Đoàn kiểm tra.

Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, K12, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên,
Chương trình phát triển thanh niên và Đề án 500 trí thức trẻ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND
ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)

A. Đối với công tác quản lý nhà nước về thanh niên, Chương trình phát triển thanh niên

I. Khái quát đặc điểm, tình hình thanh niên và công tác thanh niên

II. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước về thanh niên (căn cứ pháp lý để ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành).

III. Kết quả đạt được trong triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/CP của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cụ thể:

- Hỗ trợ thanh niên trong học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ; hình thức, nội dung, kinh phí thực hiện.
- Công tác giải quyết việc làm, ổn định đời sống và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Phong trào thể dục, thể thao được quan tâm chú trọng.

- Công tác giám sát và phản biện xã hội của Đoàn thanh niên.

2. Kết quả triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên

a) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chương trình phát triển thanh niên

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng;
- Giải quyết việc làm cho thanh niên;
- Công tác giáo dục, đào tạo;
- Các hoạt động thể dục, thể thao;
- Xây dựng phong trào thanh niên xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

b) Việc bố trí kinh phí, nhân lực tổ chức triển khai Chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên.

3. Kết quả thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm;
- Xây dựng môi trường lành mạnh cho thanh niên phát triển toàn diện.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “về đẩy mạnh và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

5. Kết quả thực hiện Quyết định số 57/2015/QĐ-TTg ngày 16/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên.

6. Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ.

7. Kết quả bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho thanh niên.

8. Kết quả tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách đối với thanh niên thuộc chức năng, nhiệm vụ.

9. Kết quả thực hiện nhiệm vụ đối thoại giữa lãnh đạo cơ quan với thanh niên để nắm bắt và giải quyết nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của thanh niên theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Kết quả thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên.

IV. Xây dựng và thực hiện các mô hình, điển hình tiên tiến (nếu có)

B. Đối với Đề án 500 trí thức trẻ

1. Công tác thực hiện Đề án của UBND cấp huyện, cấp xã

- Công tác chỉ đạo, lãnh đạo của UBND cấp huyện, cấp xã đối với việc thực hiện Đề án;

- Công tác quản lý sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển Đảng cho các đội viên Đề án;

- Việc thực hiện chế độ, chính sách và bảo đảm các điều kiện làm việc cho đội viên Đề án.

2. Công tác bố trí đội viên Đề án sau khi hoàn thành nhiệm vụ (5 năm) tại các xã.

3. Việc chi trả tiền lương và giải quyết chính sách đối với đội viên Đề án.

C. Đánh giá chung

1. Mặt được;

2. Tồn tại, hạn chế;

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

D. Những kiến nghị, đề xuất và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm những năm tiếp theo

(Lưu ý: Nội dung báo cáo trên phải đính kèm tài liệu kiểm chứng)./.